

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2022 - 2023
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH: SƯ PHẠM KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Triết học Mác - Lênin	Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin, giúp người học xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. Trên cơ sở đó, người học có khả năng bảo vệ quan điểm cá nhân, thích ứng với những thay đổi để giải quyết vấn đề một cách độc lập, sáng tạo và hiệu quả.	3	Học kỳ 1	Thuyết trình nhóm, tự luận
2	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất và đặc trưng của nhà nước và pháp luật; nội dung cơ bản của Hiến pháp Việt Nam; quy phạm pháp luật; khái quát về một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời thể hiện được tinh	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu với tinh thần quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ mọi người			
3	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm các hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt và giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
4	Giáo dục thể chất học phần 1	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về rèn luyện thể chất và tập luyện thể dục thể thao thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, chạy cự li ngắn. Trên cơ sở đó người học vận dụng vào kỹ năng vận động trong cuộc sống, tự rèn luyện nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1*	Học kỳ 1	Thực hành
5	HP1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở này, người học phân tích được những đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, góp phần bảo vệ an ninh Tổ quốc. Học phần sẽ giúp người học hiểu để chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh và có trách nhiệm trong các hoạt động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc do nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức.	3*	Học kỳ 1	Tự luận
6	Giải tích	Học phần giúp người học các khái niệm cơ bản về giới hạn dãy số; giới hạn, tính liên tục, đạo hàm và tích phân của hàm số một biến; giới hạn, liên tục, đạo hàm, vi phân của hàm số nhiều biến số và phương trình vi phân. Sau khi học xong, người học tính được giới hạn dãy số, giới hạn hàm số một biến và nhiều biến số, xét được tính liên tục của hàm số một biến và nhiều biến số, tính được đạo hàm và vi phân của hàm số nhiều biến số. Người học giải được phương	3	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		trình vi phân cấp 1, phương trình vi phân tuyến tính cấp 2 với hệ số hằng, bằng phương pháp biến thiên hằng số và phương pháp hệ số bất định.			
7	Cơ sở lí thuyết hoá học	Học phần giúp người học những khai niệm cơ bản của hóa học từ mức độ nguyên tử đến phân tử. Bên cạnh đó, người học được hướng dẫn tìm hiểu các định luật, nguyên lí của hoá học, từ đây có thể hiểu rõ bản chất của các phản ứng hoá học và các chuyển hoá hoá học. Thông qua học phần này, người học có thể giải thích các vấn đề hóa học dựa trên nguyên lí cơ bản của hóa học. Thêm nữa, người học có thể phân tích được sự tồn tại, vận động và phát triển của giới tự nhiên dựa trên các nguyên lí và các khái niệm chung của khoa học tự nhiên cùng với phương pháp nghiên cứu đặc thù của chuyên ngành và dữ liệu thực nghiệm	4	Học kỳ 1	Tự luận, Tiểu luận, Trắc nghiệm
8	Sinh học đại cương	Học phần giúp cho người học kiến thức đại cương về tế bào, cấu trúc cơ bản của tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực; chu kì tế bào và phân bào; cấu tạo sơ lược của virus và vi khuẩn, một số vai trò và ứng dụng virus và vi khuẩn trong thực tiễn, một số bệnh do vi khuẩn và virus gây ra và cách phòng, chống các bệnh này; sự trao đổi chất và năng lượng của tế bào; quá trình hô hấp tế bào và quá trình quang hợp. Trên cơ sở các kiến thức này giúp người học vận dụng để học các học phần liên quan trong chương trình đào tạo ở bậc đại học và giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn.	3	Học kỳ 1	Tự luận, Tiểu luận, Trắc nghiệm
9	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học phần giúp người học lĩnh hội những nội dung cơ bản về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học nhận thức được trách nhiệm đối với bản thân và trách nhiệm với Tổ quốc; tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay.	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, tự luận
10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học trang bị những tri thức cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong trong tiến	2	Học kỳ 2	Thuyết trình nhóm, tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở này, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có khả năng tham gia xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, thân thiện, lành mạnh và tạo động lực cho người học với sự tham gia của các bên có liên quan.			
11	Tâm lý học giáo dục	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về sự phát triển tâm lý nói chung và lứa tuổi học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông nói riêng; cơ sở tâm lý của hoạt động dạy - học, giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị; hoạt động hỗ trợ tâm lý ở trường phổ thông và kỹ năng giao tiếp sư phạm (nguyên tắc, phong cách, phương tiện và kỹ thuật giao tiếp sư phạm...). Trên cơ sở này, người học vận dụng để phân tích, xử lý các vấn đề nảy sinh trong giáo dục phổ thông dưới góc độ tâm lý học, giao tiếp - ứng xử phù hợp và hiệu quả trong môi trường sư phạm, góp phần xây dựng văn hóa học đường	4	Học kỳ 2	Tự luận/trắc nghiệm
12	Giáo dục thể chất học phần 2	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lịch sử, kỹ thuật một môn Thể thao (đặc điểm, tính chất tác dụng, nguyên lý kỹ thuật động tác cơ bản). Trên cơ sở đó người học vận dụng kiến thức trong việc tập luyện một môn Thể thao ở cấp độ đơn giản để nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1*	Học kỳ 2	Thực hành
13	HP2: Công tác quốc phòng và an ninh	Học phần giúp người học lĩnh hội được những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh, phân tích được những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh. Trên cơ sở đó, người học chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và vận dụng vào việc phòng chống một số loại tội phạm trong tình hình mới.	2*	Học kỳ 2	Tự luận
14	Cơ sở Vật lí 1	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các hiện tượng cơ và nhiệt. Trên cơ sở này, người học có thể hiểu được quy luật chuyển động của các vật thể trong tự nhiên, các ứng dụng của cơ học và nhiệt học trong khoa học, kỹ thuật và đời sống hàng ngày, có đủ kiến thức làm cơ sở cho việc học tốt các học	2	Học kỳ 2	Tự luận, Tiểu luận, Trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		phần khác. Ngoài ra, học phần này giúp vận dụng những kiến thức cơ và nhiệt để giải quyết các vấn đề khoa học tự nhiên trong đời sống và thực tiễn.			
15	Sinh học cơ thể thực vật	Học phần giúp người học những kiến thức cơ bản về hình thái và cấu tạo giải phẫu của thực vật ở các cấp độ: tế bào, mô và cơ quan của thực vật (chủ yếu Thực vật bậc cao); phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu và khả năng mô tả cấu tạo của cơ thể thực vật; giải thích những biến đổi hình thái và cấu tạo đó trong các điều kiện sinh thái khác nhau; phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu phân loại sinh vật; kiến thức cơ bản về đặc điểm nhận biết, phân loại, tính đa dạng, mối quan hệ phát sinh chủng loại và ứng dụng của các ngành Thực vật bậc thấp, các ngành Thực vật bậc cao và các ngành Nấm; Kiến thức cơ bản và hiện đại có tính quy luật về cấu trúc và cơ chế liên quan đến các quá trình sinh lí của thực vật: quá trình trao đổi nước, dinh dưỡng khoáng, quá trình quang hợp, hô hấp, quá trình sinh trưởng và phát triển, mối liên hệ giữa các quá trình sinh lí nói trên và khả năng chống chịu của cây với các điều kiện môi trường.	3	Học kỳ 2	Tự luận, Tiểu luận, Trắc nghiệm
16	Phương pháp học tập hiệu quả	Học phần nhằm phát triển cho người học năng lực xác định phong cách học tập của bản thân, phát triển các kĩ năng học tập hiệu quả cụ thể cho sinh viên, đồng thời rèn luyện kĩ năng vận dụng những kĩ năng học tập hiệu quả trong học tập các nội dung học phân ở đại học	2	Học kỳ 2	Tự luận, Tiểu luận, Trắc nghiệm
17	Kỹ năng thích ứng và giải quyết vấn đề	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng để rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng thích ứng và kỹ năng giải quyết vấn đề. Bao gồm các nội dung liên quan đến vai trò của kỹ năng, quy trình, các bước và cách thức rèn luyện các kỹ năng này. Học phần có các nội dung thực hành xen kẽ lý thuyết nhằm giúp người học vận dụng được các thao tác, hành vi liên quan đến kỹ năng để xử lý các tình huống giả định và liên hệ với thực tiễn trong công việc và cuộc sống. Trên cơ sở này, người học có khả năng giải quyết được vấn đề hiệu quả hơn và thể hiện sự thích ứng với hoàn cảnh mới, với công việc, với các mối quan hệ khác	2	Học kỳ 2	Thuyết trình

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
18	Kỹ năng làm việc nhóm và tư duy sáng tạo	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo. Bao gồm vai trò của kỹ năng, kỹ năng thành phần của kỹ năng làm việc nhóm, kỹ thuật tư duy sáng tạo và biện pháp rèn luyện cho mỗi kỹ năng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng được các kỹ năng mềm này để tham gia, tổ chức nhóm hiệu quả và sử dụng các nguồn lực của bản thân và nhóm để giải quyết vấn đề mới mẻ, độc đáo hơn	2	Học kỳ 2	Thuyết trình
19	Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung về ứng dụng trí tuệ nhân tạo và ứng dụng của nó trong giáo dục. Học phần giúp người học có khả năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo để giải quyết một số vấn đề trong giáo dục và định hướng việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp theo nhu cầu.	2	Học kỳ 2	Tự luận, Đồ án
20	Giáo dục đời sống	Nhóm học phần Giáo dục đời sống gồm các học phần gắn liền với cuộc sống như: Kỹ thuật chế biến các món ăn; Kỹ thuật làm bánh; Kỹ thuật cắt may; Kỹ thuật trang điểm; Kỹ thuật làm các loại hoa giả từ các nguyên liệu khác nhau (giấy nhún, vải voan); Kỹ thuật cắt tỉa rau củ trang trí món ăn.... Thông qua những học phần Giáo dục đời sống người học lĩnh hội được những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong cuộc sống nhằm tự phục vụ cho bản thân và gia đình	2	Học kỳ 2	Thực hành
21	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học khám phá những nội dung về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người. Trên cơ sở này, người học phân tích được nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, biết trân trọng, phát huy những giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cuộc sống và hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	2	Học kỳ 3	Thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, tự luận
22	Giáo dục thể chất học phần 3	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức nâng cao một môn Thể thao (đặc điểm, phương pháp tập luyện và thi đấu một môn Thể thao). Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng tự tổ chức tập luyện kỹ	1*	Học kỳ 3	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		chiến thuật một môn Thể thao cũng như vận dụng vào thi đấu, rèn luyện sức khỏe thể chất.			
23	HP3: Quân sự chung	Học phần giúp người học lĩnh hội các chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống địch tiên công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với gia đình, nhà trường và xã hội.	2*	Học kỳ 3	Tự luận, Thực hành
24	Giáo dục học	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về nghề giáo: hoạt động sư phạm của giáo viên, nhân cách của giáo viên; những vấn đề chung của Giáo dục học: hiện tượng giáo dục, sự hình thành và phát triển của Giáo dục học, vai trò của giáo dục, mục đích và nguyên lý giáo dục; hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông: những vấn đề chung của hoạt động giáo dục, các thành tố cơ bản của hoạt động giáo dục; giáo viên chủ nhiệm lớp trong nhà trường phổ thông: chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp giáo dục của giáo viên chủ nhiệm lớp; tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường phổ thông: khái niệm, bản chất, mục tiêu, nội dung, phương thức tổ chức, phương thức đánh giá và qui trình thiết kế hoạt động trải nghiệm. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp, tác phong sư phạm và phát triển các năng lực sư phạm trong tương lai.	4	Học kỳ 3	Tự luận
25	Cơ sở Vật lí 2	Học phần giúp người học có các kiến thức cơ bản về các hiện tượng tĩnh điện, dòng điện không đổi và dòng điện trong các môi trường, các kiến thức cơ bản về các hiện tượng từ, về vật từ, chuyển động của các hạt mang điện, cảm ứng điện từ. Trên cơ sở này, người học phát huy năng lực hoạt động nhóm; giao tiếp và hợp tác đạt kết quả dựa trên sự tôn trọng các khác biệt của cá nhân, nhóm và vận dụng kiến thức để giải quyết được vấn đề liên quan các hiện tượng điện từ và đời sống, có đủ kiến thức về điện từ để làm cơ sở cho việc học tập tốt các môn vật lý khác.	2	Học kỳ 3	Bài tập nhóm, cá nhân, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
26	Sinh học cơ thể động vật	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về cơ thể động vật. Các kiến thức được trình bày trên các quan điểm cấu trúc và chức năng cơ thể luôn gắn kết với nhau và liên hệ với môi trường sống trong quá trình tiến hoá. Người học vận dụng được những kiến thức đó để hiểu về các quá trình đang diễn ra trong cơ thể động vật và tác động hiệu quả vào quá trình sinh trưởng, phát triển của chúng trong thực tiễn đời sống.	3	Học kỳ 3	Trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, tự luận
27	Hoá lí	Học phần giúp người học những kiến thức hoá lí cơ bản về nhiệt động hoá học, về cân bằng hoá học, động hoá học, điện hoá và hoá keo. Thông qua học phần, người học có thể giải thích được các quá trình biến đổi hoá học, biến đổi của tự nhiên, đồng thời vận dụng được hoá lí trong nghiên cứu các phản ứng hoá học và sinh học, các hệ điện hoá và hoá keo, ứng dụng của hoá lí trong đời sống và sản xuất.	2	Học kỳ 3	Bài tập nhóm, cá nhân, Tự luận
28	Xác suất thống kê	Học phần giúp người học lĩnh hội được các kiến thức của thống kê và xác suất, đồng thời vận dụng các kiến thức này để kiểm soát, xử lý dữ liệu trong hoạt động học tập, nghiên cứu trong lĩnh vực liên quan. Trên cơ sở này, hướng đến phục vụ cho các PI: PI4.1 - Giải quyết được các nhiệm vụ một cách độc lập và bảo vệ được quan điểm cá nhân; PI5.2 - Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng chuyên ngành để giải quyết các vấn đề trong học tập và nghiên cứu cao hơn	2	Học kỳ 3	Bài tập nhóm, cá nhân, Tự luận
29	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học lĩnh hội về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng. Trên cơ sở này, người học hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước. Người học biết vận dụng kiên thức, kĩ năng của khoa học lịch sử Đảng vào giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn.	2	Học kỳ 4	Thuyết trình nhóm, tự luận
30	HP4: Kĩ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hành các bài chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự,	4*	Học kỳ 4	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với xã hội.			
31	Đại cương về lí luận dạy học	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về những vấn đề của hoạt động dạy học nói chung như: khái niệm, bản chất, nhiệm vụ, các lí thuyết nền tảng, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp và kĩ thuật dạy học. Bên cạnh đó, người học liên hệ các nội dung lí luận chung với các môn học cụ thể để phân tích được kế hoạch bài dạy hoặc chủ đề trong môn học cụ thể. Trên cơ sở này, người học phát triển các năng lực dạy học và quản lí chuyên môn trong tương lai.	2	Học kỳ 4	Trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, tự luận
32	Hoá học vô cơ	Học phần giúp người học tìm hiểu các kiến thức cơ bản về sự biến đổi tuần hoàn (và ngoại lệ) các đặc trưng, tính chất hoá-lí của các nguyên tố, đơn chất cũng như các hợp chất vô cơ của một số nhóm nguyên tố tiêu biểu trong Hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hoá học; cũng như phương pháp điều chế một số đơn chất và hợp chất vô cơ điển hình. Đồng thời, người học vận dụng các kiến thức đó trong giải quyết những vấn đề liên quan đến hóa vô cơ trong học tập và đời sống.	3	Học kỳ 4	Trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, tự luận
33	Hoá học hữu cơ 1	Học phần giúp người học tìm hiểu các kiến thức cơ bản về bản chất của các chất hữu cơ: cấu trúc, hiện tượng đồng phân, các hiệu ứng và khái quát về cơ chế phản ứng hữu cơ; các tính chất lí học, hóa học của hydrocarbon no, không no, thơm, dẫn xuất halogen, alcohol, phenol, ether. Đồng thời, người học vận dụng các kiến thức đó trong giải thích được mối quan hệ giữa cấu tạo và tính chất của chất và giải quyết những vấn đề liên quan đến hóa hữu cơ trong học tập và đời sống.	2	Học kỳ 4	Tự luận, Tiểu luận, Trắc nghiệm
34	Thực hành Sinh học đại cương	Học phần giúp người học có những kĩ năng thực hành, thí nghiệm; phân tích và giải thích được kết quả thực hành, thí nghiệm về thành phần và cấu tạo từ cấp độ tế bào, mô, cơ quan, hệ cơ quan đến cơ thể vi sinh vật, thực vật và động vật. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức và kĩ năng để giải	2	Học kỳ 4	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		thích một số hiện tượng trong quá trình sinh trưởng và phát triển của vi sinh vật, thực vật và động vật.			
35	Cơ sở Vật lí 3	Học phần giúp người học được trang bị các kiến thức quang học, cũ thể là về Quang hình học như các định luật về ánh sáng, mắt và các dụng cụ quang học; kiến thức cơ bản về Quang học sóng; và bản chất của ánh sáng. Trên cơ sở này, học phần sẽ giúp người học có năng lực vận dụng các kiến thức cơ bản về Quang học để giải thích các hiện tượng liên quan trong tự nhiên, đời sống và khoa học kĩ thuật; đồng thời giúp người học giải quyết các bài tập về Quang hình học, Quang học sóng. Ngoài ra, người học còn phát huy được năng lực hoạt động nhóm; giao tiếp và hợp tác đạt kết quả dựa trên sự tôn trọng các khác biệt của cá nhân.	2	Học kỳ 4	Tự luận, Tiểu luận, Trắc nghiệm
36	Thực hành hoá học 1	Học phần giúp người học có năng lực thực hiện được các thí nghiệm hoá học cơ bản một cách an toàn và khoa học; bước đầu thiết kế được một số thí nghiệm hoá học đơn giản.	1	Học kỳ 4	Thực hành
37	Phương pháp nghiên cứu khoa học và sự phạm ứng dụng	Học phần giúp người học sẽ được học các nội dung về (a) tổng quan về nghiên cứu khoa học, (b) xác định vấn đề nghiên cứu, (c) phương pháp nghiên cứu, và (d) xây dựng đề cương và báo cáo kết quả. Học phần sẽ giúp người học có kiến thức nền tảng để có thể thực hiện được một công trình nghiên cứu khoa học, bao gồm khoa học cơ bản và ứng dụng trong sự phạm và trình bày được kết quả công trình nghiên cứu khoa học dạng văn nói và văn viết.	2	Học kỳ 4	Tự luận, Tiểu luận, Trắc nghiệm
38	Phát triển chương trình môn Khoa học tự nhiên	Học phần giúp người học lĩnh hội những khái niệm cơ bản về chương trình giáo dục, phát triển chương trình. Người học phân tích được các cách tiếp cận, nguyên tắc, mô hình và quy trình PTCT. Trên cơ sở vận dụng các lí thuyết PTCT, người học có thể xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục và PTCT môn Khoa học tự nhiên trong nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với điều kiện thực tiễn, từ đó thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học và giáo dục.	3	Học kỳ 5	Bài tập nhóm, cá nhân, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
39	Thực hành Vật lí đại cương	Học phần giúp người học hiểu các bài thí nghiệm về cơ học, nhiệt học, điện từ học và quang học giúp cho người học củng cố và nghiệm lại một số kiến thức đã học trong các học phần Cơ sở vật lí 1, 2, 3. Ngoài ra, học phần còn góp phần giúp người học vận dụng các kiến thức vật lí đã học giải thích cơ chế hoạt động, vận hành của các bài thí nghiệm. Học phần góp phần phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác của người học cùng với năng lực giải quyết vấn đề trong các tình huống học tập mà giảng viên đưa ra. Mặt khác, thông qua các hoạt động thực hành, học phần góp phần rèn luyện cho người học nâng cao kỹ năng sử dụng một số dụng cụ thí nghiệm, phương pháp đo đạc và xử lý số liệu thực nghiệm.	2	Học kỳ 5	Thực hành
40	Thực hành hoá lí	Học phần giúp người học có năng lực thiết kế và thực hiện được các thí nghiệm hoá học cơ bản một cách an toàn và khoa học; bước đầu đề xuất được một số phương án cải tiến điều kiện thí nghiệm theo những mục đích cụ thể.	1	Học kỳ 5	Thực hành
41	Sinh học cơ thể người	Học phần giúp người học có kiến thức về cấu tạo, chức năng và cơ chế sinh lí của các quá trình sống trong cơ thể người của các hệ cơ quan; sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của từng hệ cơ quan và sự thống nhất giữa các hệ cơ quan ở cơ thể người; vận dụng được các kiến thức đó để có các biện pháp bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ học đường, sức khoẻ sinh sản liên quan đến các hệ cơ quan ở cơ thể người; có đủ năng lực dạy các mạch nội dung liên quan đến sinh học cơ thể người ở chủ đề vật sống của chương trình Khoa học tự nhiên 2018.	2	Học kỳ 5	Trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, tự luận
42	Một số vấn đề cơ bản về hóa học môi trường	Học phần giúp người học những kiến thức cơ bản về ngành Hoá học môi trường như: đặc tính, thành phần của môi trường khí quyển, thủy quyển, thạch quyển; đặc tính, ảnh hưởng một số chất ô nhiễm cơ bản đối với môi trường và con người; và một số biện pháp kỹ thuật cơ bản để xử lý ô nhiễm môi trường. Trên cơ sở này, người học có thể đề xuất được phương án giải quyết các vấn đề gắn liền với cuộc sống và môi trường cũng như phân tích được các vấn đề về phát triển bền vững.	2	Học kỳ 5	Bài tập nhóm, cá nhân, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
43	Hoá học hữu cơ 2	Học phần giúp người học tìm hiểu các kiến thức cơ bản về cấu trúc, danh pháp, các phương pháp điều chế, tính chất vật lý, tính chất hóa học, ứng dụng của các hợp chất sau: aldehyde, ketone, acid và dẫn xuất, amine, amino acid, peptide, carbohydrate, sơ lược về các hợp chất: dị vòng, alkaloid, hợp chất polymer. Đồng thời, người học vận dụng các kiến thức này để đề xuất phương án giải quyết những vấn đề liên quan đến hóa hữu cơ trong học tập và cuộc sống.	2	Học kỳ 5	Tự luận
44	Phương pháp dạy học môn Khoa học tự nhiên	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về vị trí, đặc điểm nội dung, logic kiến thức của các chủ đề trong môn Khoa học tự nhiên ở cấp Trung học cơ sở, từ đó xác định được các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp trong các chủ đề. Bên cạnh đó, người học có khả năng lựa chọn được phương pháp, kỹ thuật dạy học phát triển năng lực phù hợp đối với bài học cụ thể. Đồng thời, người học soạn được kế hoạch bài dạy cho các chủ đề, bài học trong chương trình môn Khoa học tự nhiên.	3	Học kỳ 5	Trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, tự luận
45	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học môn Khoa học tự nhiên	Học phần giúp người học có kiến thức về hệ thống các khái niệm, mô hình liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Đồng thời, người học được rèn luyện các kỹ năng sử dụng các thiết bị, phần mềm cơ bản để ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học khoa học tự nhiên. Trên cơ sở này, người học ứng dụng công nghệ thông tin hợp lý để nâng cao hiệu quả trong giao tiếp, hợp tác và tổ chức dạy học môn Khoa học tự nhiên.	2	Học kỳ 5	Trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, tự luận
46	Sử dụng thí nghiệm trong dạy học môn Khoa học tự nhiên	Học phần giúp người học được rèn luyện các kỹ thuật, an toàn phòng thí nghiệm; tìm hiểu về cách thiết kế các hoạt động dạy học tích cực có sử dụng các thí nghiệm trong môn Khoa học tự nhiên có sử dụng thí nghiệm. Trên cơ sở này, người học lựa chọn và xây dựng các hoạt động dạy học và giáo dục có sử dụng thí nghiệm để phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, từ đó góp phần thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học, giáo dục trong môn Khoa học tự nhiên.	3	Học kỳ 6	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
47	Sinh thái học và môi trường	Học phần giúp người học sẽ lĩnh hội những kiến thức về khái niệm và các mối quan hệ giữa sinh vật với sinh vật, giữa sinh vật với môi trường ở các cấp độ tổ chức khác nhau (cá thể, quần thể, quần xã, hệ sinh thái, sinh quyển), mối quan hệ giữa con người với tự nhiên trong việc khai thác hợp lí nguồn tài nguyên thiên nhiên. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức để bảo vệ các hệ sinh thái, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, tự luận
48	Thực hành hoá học 2 (vô cơ và hữu cơ)	Học phần giúp người học có kỹ năng sử dụng các dụng cụ, hóa chất, thiết bị để tiến hành các thí nghiệm cơ bản liên quan đến tính chất, điều chế các đơn chất và một số hợp chất vô cơ, hữu cơ cơ bản một cách an toàn. Đồng thời, người học vận dụng được kiến thức để giảng dạy và giải thích, cải tiến các quy trình thí nghiệm hóa học vô cơ, hữu cơ trong chương trình phổ thông, trong cuộc sống cũng như thực hiện các thực nghiệm, nghiên cứu hóa học hữu cơ.	2	Học kỳ 6	Thực hành
49	Thực hành dạy học môn Khoa học tự nhiên	Học phần giúp người học được rèn luyện tác phong sư phạm cho người giáo viên; rèn luyện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ và các kỹ năng cần thiết trong việc tổ chức dạy học môn Khoa học tự nhiên. Từ đó, người học vận dụng vào để thực hành dạy học môn Khoa học tự nhiên một cách hiệu quả.	3	Học kỳ 6	Thực hành
50	Di truyền học và tiến hoá	Học phần giúp người học có kiến thức về một số khái niệm cơ bản, các quá trình di truyền và biến dị từ cấp độ phân tử đến tế bào, các qui luật di truyền; bằng chứng và các cơ chế tiến hoá; từ đó giải thích được sự truyền đạt và biểu hiện thông tin di truyền trong quá trình phát triển cá thể, cơ chế hình thành và phát triển của sự sống trên Trái Đất; tìm hiểu về một số bệnh tật di truyền, những thành tựu ứng dụng công nghệ di truyền trong đời sống; giải thích được các hiện tượng thường gặp trong tự nhiên; đề xuất được các biện pháp bảo vệ vốn gene của loài người.	2	Học kỳ 6	Tự luận, Tiểu luận, Trắc nghiệm
51	Năng lượng và cuộc sống	Học phần giúp người học cung cấp các kiến thức liên quan đến khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng hiện nay, các vấn đề liên quan đến năng lượng với sinh vật sống và tìm kiếm các nguồn năng lượng mới thay thế như năng lượng gió, năng lượng mặt trời. Bên cạnh đó, nội dung của học phần cũng trình bày	3	Học kỳ 6	Tự luận, Tiểu luận, Trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		những ảnh hưởng của việc khai thác năng lượng đến môi trường sống bao gồm ô nhiễm không khí, biến đổi khí hậu và ô nhiễm nguồn nước. Trên cơ sở đó sẽ làm rõ các nội dung liên quan giúp người học có ý thức bảo vệ môi trường, sử dụng nguồn năng lượng một cách hiệu quả.			
52	Kiểm tra đánh giá trong dạy học môn Khoa học tự nhiên	Học phần giúp người học xác định được một số vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; một số loại hình đánh giá trong giáo dục; phương pháp và công cụ đánh giá trong dạy học và giáo dục và cách thức sử dụng kết quả đánh giá trong dạy học môn học. Trên cơ sở này, người học có thể sử dụng phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận phát triển phẩm chất, năng lực của người học; người học xác định được cách thức cung cấp thông tin của người học cho các bên liên quan và tiếp nhận thông tin phản hồi một cách tích cực, đúng yêu cầu và sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả và sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động kiểm tra, đánh giá.	2	Học kỳ 7	Tự luận, Tiểu luận, Trắc nghiệm
53	Khởi nghiệp và giáo dục khởi nghiệp	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về khởi nghiệp: khái niệm, bản chất, đặc điểm, vai trò, một số loại hình, chính sách của nhà nước; và phẩm chất, năng lực của nhà khởi nghiệp; ý tưởng khởi nghiệp: nhận diện cơ hội, xây dựng mô hình kinh doanh; tổ chức hoạt động giáo dục khởi nghiệp trong nhà trường phổ thông: khái niệm, vai trò, mục tiêu, nội dung, phương thức giáo dục khởi nghiệp. Trên cơ sở đó, người học vận dụng vào xây dựng các dự án khởi nghiệp cho bản thân và xây dựng kế hoạch giáo dục khởi nghiệp cho học sinh phổ thông.	2	Học kỳ 7	Tự luận/trắc nghiệm
54	Thực tập sư phạm 1	Học phần Thực tập sư phạm 1 gồm có 3 phần. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần thực hành nghề nghiệp của các ngành đào tạo giáo viên. Thông qua học phần, người học mô tả được thực tế giáo dục ở địa phương, các loại hồ sơ, sổ sách, công việc của giáo viên; phân tích được các tiết dạy, các hoạt động giáo dục đã quan sát; tham gia, tổ chức được một số tiết sinh hoạt chủ nhiệm hoặc một số hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp. Thông qua đó, người học rèn luyện các phẩm chất đạo đức nhà giáo, năng lực sư phạm của bản thân.	2	Học kỳ 7	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
55	Thiên văn và vũ trụ	Học phần giúp người học các kiến thức cơ bản về cấu tạo vũ trụ và các thành phần của nó bao gồm các sao, thiên hà, các quasar; về chuyển động của các thiên thể, các hiện tượng liên quan đến bầu trời, kính thiên văn, kỹ thuật thiên văn và phương pháp quan sát bầu trời; bản chất cấu tạo và sự tiến hoá của các sao; vận động của mặt trời, bão từ, bão mặt trời và ảnh hưởng lên Trái Đất. Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị các kiến thức cơ bản về vũ trụ học gồm các mô hình vũ trụ, khái niệm dịch chuyển đỏ của vạch phổ, định luật Hubble và sự giãn nở của vũ trụ; bức xạ phông vũ trụ, vật chất tối, năng lượng tối. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức để giải thích hiện tượng thiên văn thường gặp trong đời sống, nâng cao năng lực giao tiếp và đánh giá trong hoạt động nhóm.	3	Học kỳ 7	Tự luận, Tiểu luận, Trắc nghiệm
56	Thực hành Sinh học chuyên ngành	Học phần giúp người học có những kỹ năng cần thiết như tái hiện, thiết kế, bố trí hợp lý các thí nghiệm tìm hiểu cấu tạo bên ngoài, bên trong của các cơ quan, các quá trình sinh lý ở cơ thể sinh vật và quan hệ giữa sinh vật với sinh vật, giữa sinh vật với môi trường ở các cấp độ tổ chức khác nhau; phân tích và giải thích các kết quả thí nghiệm. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm thiết kế, thực hiện và cải tiến được các thí nghiệm cơ bản về khoa học tự nhiên.	2	Học kỳ 7	Thực hành
57	Dao động và sóng	Học phần giúp người học lĩnh hội được các nội dung liên quan đến việc thiết lập và giải phương trình vi phân của các loại dao động và sóng; nêu ý nghĩa vật lý của các nghiệm, các hiện tượng xảy ra khi sóng truyền đến mặt phân cách giữa các môi trường; và làm rõ sự tương tự và khác nhau về bản chất vật lý giữa dao động cơ và dao động điện từ. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức để giải thích hiện tượng vật lý về dao động và sóng trong thực tế, nâng cao năng lực giao tiếp và đánh giá được hiệu quả trong hoạt động nhóm.	3	Học kỳ 7	Tự luận, Tiểu luận, Trắc nghiệm
58	Thực tập sư phạm 2	Học phần giúp người học vận dụng những kiến thức, kỹ năng dạy học chuyên ngành để tổ chức thực hiện được các hoạt động giảng dạy môn Sinh học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tổ chức được các hoạt động giáo dục đáp ứng thực tế giáo dục của trường phổ thông. Đồng thời, người học rèn	5	Học kỳ 8	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		luyện được tác phong chuẩn mực và phong cách làm việc trong môi trường sư phạm; bước đầu tham gia vào việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ tại trường học, địa phương; rèn luyện được các kỹ năng giao tiếp, làm việc với đồng nghiệp, học sinh và cha mẹ học sinh.			
59	Khoá luận tốt nghiệp	Học phần khoá luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu khoa học về một vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn; không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố. Thông qua thực hiện khoá luận tốt nghiệp, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn độc lập, hiệu quả và sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.	6	Học kỳ 8	Khóa luận
60	Sản phẩm nghiên cứu khoa học	Học phần sản phẩm nghiên cứu khoa học là một trong hai lựa chọn của học phần bắt buộc thay thế khóa luận thuộc nhóm học phần tốt nghiệp. Sản phẩm nghiên cứu khoa học có thể là một trong các hình thức: bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí và kì yếu hội thảo có chỉ số, báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học hoặc tiểu luận nghiên cứu khoa học,... thuộc lĩnh vực chuyên ngành, được người học thực hiện trong thời gian được đào tạo tại trường. Thông qua việc thực hiện sản phẩm nghiên cứu, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn một cách độc lập, hiệu quả, sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.	3	Học kỳ 8	Tiểu luận
61	Hồ sơ tốt nghiệp	Học phần hồ sơ tốt nghiệp bao gồm việc thực hiện và tập hợp các minh chứng thể hiện quá trình hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp. Các minh chứng được người học thu thập một cách hệ thống qua các học phần có liên quan tại Trường và các đợt thực tế, thực tập ở cơ sở thực tập. Qua việc chiêm nghiệm, phân tích và đánh giá, người học viết một báo cáo thể hiện lí tưởng, triết lí nghề nghiệp, năng lực định hướng khởi nghiệp cho bản thân, từ đó xác định được hướng phát triển nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.	3	Học kỳ 8	Tiểu luận

2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp:

ST T	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1	Đại học	Xây dựng bộ dụng cụ thí nghiệm Quang học nhằm phát triển các kỹ năng nghiên cứu khoa học của học sinh chương trình trung học quốc tế.	Nguyễn Thục Bình	ThS. Đào Thị Hoàng Hoa
2	Đại học	Tổ chức dạy học khám phá nội dung “Lực” nhằm phát triển năng lực khoa học tự nhiên cho học sinh lớp 6 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.	Lê Tuyết Mi	ThS. Nguyễn Thanh Loan
3	Đại học	Thiết kế và sử dụng thí nghiệm tự tạo trong dạy học chủ đề “Trái Đất và bầu trời” môn Khoa học tự nhiên lớp 6	Trần Thị Thuỳ Dung	TS. Cao Thị Sông Hương
4	Đại học	Thiết kế một số bài hướng dẫn tự học thuộc mạch nội dung năng lượng và sự biến đổi của môn Khoa học tự nhiên Lớp 6 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Nguyễn Văn Mạnh	TS. Lý Duy Nhất
5	Đại học	Khai thác mô phỏng PhET trong dạy học môn Khoa học tự nhiên	Nguyễn Phan Hoàng Anh	TS. Thái Hoài Minh
6	Đại học	Xây dựng phim hoạt hình hỗ trợ dạy học nội dung “Giới thiệu về hợp chất hữu cơ và Ethylic Alcohol trong môn khoa học tự nhiên lớp Chín	Phan Hoàng Thụy An	ThS. Đào Thị Hoàng Hoa
7	Đại học	Thiết kế hoạt động đánh giá năng lực tìm hiểu tự nhiên của học sinh trong dạy học bộ môn Khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở.	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Th.S Lê Thành Vĩnh

ST T	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
8	Đại học	Ứng dụng mô hình CBCI (Concept-based curriculum and instruction) trong giảng dạy bộ môn Khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở	Nguyễn Hồng Anh	ThS. Lê Thành Vĩnh
9	Đại học	Sử dụng thí nghiệm trong dạy học chủ đề “Chất và sự biến đổi của chất” nhằm phát triển năng lực tìm hiểu tự nhiên cho học sinh trong môn Khoa học tự nhiên lớp sáu.	Trần Ngọc Châu	TS. Kiều Phương Hào
10	Đại học	Sử dụng thí nghiệm theo hướng khám phá trong dạy học chủ đề Acetic acid và Ethylic alcohol (Môn Khoa học tự nhiên lớp Chín)	Phan Nhật Nam	TS. Kiều Phương Hào
11	Đại học	Sử dụng thí nghiệm nhằm phát triển năng lực tìm hiểu tự nhiên cho học sinh lớp chín trong dạy học chủ đề “Chất và sự biến đổi của chất”	Nguyễn Thị Thanh Trúc	TS. Trịnh Lê Hồng Phương
12	Đại học	Sử dụng thí nghiệm lượng nhỏ trong dạy học nội dung “Acid – Base – Oxide – Muối” trong môn Khoa học tự nhiên lớp Tám	Lê Thanh Ngân	TS. Kiều Phương Hào
13	Đại học	Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học cho học sinh thông qua bài tập tình huống trong dạy học nội dung "Chuyển hóa hóa học" môn Khoa học tự nhiên lớp Chín	Nguyễn Thị Yến	TS. Trịnh Lê Hồng Phương
14	Đại học	Tổ chức dạy học chủ đề “Đa dạng thế giới sống” trong môn Khoa học tự nhiên 6 bằng mô hình 7E.	Hồ Thị Thanh Thảo	PGS. TS. Tống Xuân Tám

ST T	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
15	Đại học	Tổ chức dạy học chủ đề “Tế bào” trong môn Khoa học tự nhiên 6 bằng mô hình 7E.	Nguyễn Hà Tường Vy	PGS. TS. Tống Xuân Tám
16	Đại học	Xây dựng và sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhằm phát triển năng lực tự học của học sinh chủ đề đa dạng thực vật, động vật - Khoa học tự nhiên 6	Nguyễn Ngọc Uyên	TS. Phan Thị Thu Hiền
17	Đại học	Vận dụng lí thuyết kiến tạo nhằm phát triển năng lực nhận thức khoa học tự nhiên cho học sinh lớp chín trong dạy học chủ đề “Chất và sự biến đổi của chất”	Nguyễn Văn Quang Đăng	TS. Trịnh Lê Hồng Phương
18	Đại học	Xây dựng bộ tiêu bản vi sinh vật phục vụ dạy thực hành chủ đề Đa dạng thế giới sống thuộc môn Khoa học tự nhiên 6	Huỳnh Thị Mai Nguyên	ThS. Trần Thị Minh Định
19	Đại học	Tổng hợp và nghiên cứu các đặc trưng của vật liệu nano spinel $CuFe_{2-x}Ho_xO_4$	Hoàng Bảo Khánh	PGS.TS. Nguyễn Anh Tiến
20	Đại học	Khảo sát một số chỉ số huyết học của Éch đồng <i>Hoplobatrachus rugulosus</i> (Wiegmann, 1834) dưới sự ảnh hưởng của độ mặn	Lê Võ Văn Anh	ThS. Võ Văn Thanh
21	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của liều lượng phân khoáng dinh dưỡng đa lượng và trung lượng lên sự sinh trưởng, phát triển của cây xoài Đài Loan tại tỉnh An Giang	Huỳnh Bích Dung	ThS. Quách Văn Toàn Em
22	Đại học	Đa dạng hình thái của một số giống hoa thuộc họ Cúc	Lê Ngọc Hưng	TS. Nguyễn Như Hoa
23	Đại học	Định danh và tạo bộ tiêu bản hiển vi một số loài vi tảo lục ở khu vực phía Nam	Lại Thị Diễm Phúc	ThS. Đỗ Thành Trí

ST T	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
24	Đại học	Đa dạng hình thái của một số giống hoa hồng	Phạm Nam Phương	TS. Nguyễn Như Hoa
25	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng của chế phẩm hỗn hợp oligo chitosan - salicylic acid - silic lên khả năng đề kháng của cây Lúa trồng trong nhà lưới	Nguyễn Tuấn Thanh	TS. Trần Thị Tường Linh
26	Đại học	Ứng dụng kỹ thuật truyền qua để đo độ dày của một số vật liệu kim loại dùng nguồn cường độ thấp	Lê Mỹ Hòa	PGS.TS. Hoàng Đức Tâm

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn